

Bản án số: 163/2017/DS-ST
Ngày: 29 - 8 - 2017
“V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ghên.

2. Ông Lý Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Còn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 434/2012/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2012 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Cẩm T, sinh năm 1989.

Người đại diện hợp pháp của chị T: Bà Võ Thị T, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2011).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Cẩm T: Ông Trần Văn C – Cộng tác viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Long An.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H.

Địa chỉ trụ sở: Số 731 ấp S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huy V – Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trung tâm xuất khẩu lao động V.

Địa chỉ: Số 4, Ngõ 245, Phố M, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị T – Giám đốc.

2. Công ty T.

Địa chỉ: Nhà 1, phố F, thành phố I, tỉnh M – Liên Bang Nga.

(Các đương sự có mặt, bà Trần Thị T và đại diện Công ty T vắng mặt – Đã triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Võ Thị Cẩm T và lời trình bày của bà Võ Thị T đại diện theo ủy quyền của chị Võ Thị Cẩm T như sau: Vào ngày 25/3/2011, chị Võ Thị Cẩm T có ký hợp đồng xuất khẩu lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H (gọi tắt là Công ty H) để sang Liên Bang Nga lao động, công việc là công nhân may với mức lương là 500USD/tháng. Theo thỏa thuận, chị T có nộp chi phí dịch vụ cho Công ty H là 8.000.000 đồng, riêng tiền vé máy bay đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Hà Nội là 1.500.000 đồng, chi phí khám sức khỏe là 1.000.000 đồng do chị T tự chi nên Công ty H chỉ lập biên nhận nhận tiền có 8.000.000 đồng.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty H chỉ đưa chị T đến sân bay Thành phố Hồ Chí Minh, chị T tự lo các thủ tục để bay sang nước Nga. Ngày 01/4/2011, chị T chính thức làm việc tại Nga. Trong thời gian làm việc, do công việc quá vất vả, bản thân không thích ứng nên chị T gọi điện thoại nhờ gia đình gửi tiền sang Nga để chị có chi phí trở về Việt Nam. Ngày 08/9/2011, chị T đã về đến Việt Nam, chi phí hết 2.300USD và 9.000.000 đồng.

Do Công ty H hợp đồng đưa chị T sang nước Nga lao động không có hiệu quả như đã thỏa thuận nên chị T khởi kiện yêu cầu Công ty H phải bồi thường toàn bộ chi phí mà chị T đã chi để sang Nga làm việc và trở về Việt Nam gồm: Chi phí dịch vụ nộp cho Công ty H là 8.000.000 đồng, tiền vé máy bay từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội là 1.500.000 đồng, chi phí khám sức khỏe là 1.000.000 đồng, chi phí từ nước Nga về Việt Nam là 2.300USD và 9.000.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu Công ty H bồi thường bằng tiền Việt Nam là 67.000.000 đồng.

Ông Huy V đại diện Công ty H trình bày: Ngày 25/3/2011, Công ty H với chị Võ Thị Cẩm T có ký hợp đồng tìm đối tác xuất khẩu lao động tại Nga. Công ty H chỉ là cơ sở giao dịch, tuyển dụng, tiếp nhận hồ sơ và tuyển lao động cho Trung tâm xuất khẩu lao động V, trong đó có chị Võ Thị Cẩm T. Khi ký hợp đồng với chị T thì sau khi chị T sang Nga, Công ty H không còn trách nhiệm gì nữa mà mọi nghĩa vụ, trách nhiệm phát sinh là do chị T và Trung tâm xuất khẩu lao động V giải quyết. Công ty H chỉ thu phí dịch vụ giới thiệu là 8.000.000 đồng và chị T đã nộp cho Công ty xong, còn các khoản tiền chi phí như vé máy bay, khám sức khỏe là do chị T chịu nên Công ty H không có trách nhiệm bồi thường khoản nào cho chị T cả.

Ngày 22/8/2011, bà T là mẹ của chị T có nhờ Công ty H chuyển khoản cho bà Vũ Thị H 2.300USD vì bà T không biết chữ, ông có thực hiện giúp bà T chuyển số tiền 2.300USD cho bà H nhưng ông không biết bà H là ai và mục

đích mà bà T chuyển tiền cho bà H để làm gì. Vì vậy, ông đại diện Công ty H không đồng ý theo yêu cầu của chị T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 85/2012/DSST ngày 23/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Cẩm T.

Do bà T đại diện theo ủy quyền của chị Võ Thị Cẩm T kháng cáo nên tại bản án số: 296/2012/DS-PT ngày 29/10/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử hủy bản án số 85/2012/DSST ngày 23/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Ngày 13/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết lại vụ án, bà Võ Thị T đại diện theo ủy quyền của chị Võ Thị Cẩm T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của chị T, yêu cầu Công ty H phải bồi thường cho chị T 67.000.000 đồng.

Ông Huy V đại diện Công ty H không đồng ý theo yêu cầu của chị T mà trách nhiệm nếu có là của Trung tâm xuất khẩu lao động V.

Bà Trần Thị T đại diện Trung tâm xuất khẩu lao động V trình bày xác định Công ty H chỉ tuyển người cho Trung tâm xuất khẩu lao động V chứ không trực tiếp đưa người lao động sang nước ngoài làm việc đúng như ông Huy V trình bày. Thế nhưng do bà mới được bổ nhiệm làm Giám đốc sau khi ông Trần Thanh M nghỉ hưu nên sự việc xảy ra tại thời điểm ông M làm giám đốc, bà không biết rõ.

Ông Trần Thanh M trình bày: Trung tâm xuất khẩu lao động V có thành lập cơ sở tại ấp S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An do ông Huy V phụ trách và có chức năng tuyển dụng người lao động đi làm việc có thời hạn ở ngoài nước cho Trung tâm xuất khẩu lao động V. Trung tâm có ký hợp đồng với Công ty T tại nước Nga để đưa lao động sang Nga làm việc nhưng Cục quản lý người lao động ngoài nước không đồng ý nên Giám đốc Trung tâm xuất khẩu lao động V giới thiệu để Công ty T ký hợp đồng trực tiếp với những người lao động do Trung tâm V tuyển dụng trong đó có chị Võ Thị Cẩm T ký hợp đồng trực tiếp với Công ty T tại nước Nga chứ Trung tâm xuất khẩu lao động V không có ký hợp đồng với chị T.

Ngày 17/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa có văn bản số 536/TA-DS, yêu cầu Công ty T tại nước Nga thể hiện ý kiến về vụ án Tranh chấp hợp đồng dịch vụ nói trên thông qua ủy thác Tư pháp theo quy định của pháp luật lần 1 nhưng không nhận được kết quả.

Ngày 14/10/2014, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa có văn bản số 437/CV-TA đề nghị ủy thác Tư pháp nội dung trên lần 2 nhưng vẫn không nhận được kết quả phản hồi.

Ngày 10/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa có văn bản số 108/CV-TA, gửi Bộ Tư pháp về kết quả ủy thác tư pháp nội dung nói trên nhưng đến nay Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa cũng không nhận được kết quả.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị T đại diện theo ủy quyền của chị Võ Thị Cẩm T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty H phải bồi thường cho chị Võ Thị Cẩm T 67.000.000 đồng.

Đối với ông Huy V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày không đồng ý theo yêu cầu của chị T.

Bà Trần Thị T đại diện Trung tâm xuất khẩu lao động V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày xác định không biết sự việc trên.

Ông Trần Thanh M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày xác định Trung tâm xuất khẩu lao động V không có ký hợp đồng xuất khẩu lao động với chị T.

Đại diện Công ty T không có ý kiến phản hồi thông qua ủy thác tư pháp.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho chị Võ Thị Cẩm T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc Công ty Huy V phải bồi thường cho chị T 67.000.000 đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu kiểm sát tuân theo pháp luật của Tòa án về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án như sau: Từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Cẩm T, buộc Công ty H phải bồi thường cho chị T số tiền 67.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Võ Thị Cẩm T đòi Công ty H bồi thường thiệt hại xuất phát từ hợp đồng dịch vụ xuất khẩu lao động nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng dịch vụ” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Công ty H là bị đơn có địa chỉ trụ sở tại số 731 ấp S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp, thể hiện ngày 25/3/2011 giữa Công ty H với chị Võ Thị Cẩm T có ký hợp đồng tìm đối tác xuất khẩu lao động. Theo nội dung hợp đồng thì Công ty H tuyển chị Cẩm T đi làm việc tại nước Nga với phí dịch vụ là 8.000.000 đồng, trong thời gian 06 tháng thì chị T phải được sang nước Nga để làm việc và ngày 01/4/2011,

chị T chính thức làm việc tại nước Nga, như vậy hợp đồng trên đã được thực hiện.

Ngày 08/9/2011, chị T trở về Việt Nam vì lý do không đáp ứng với công việc đang làm, thời gian làm việc không đúng theo thỏa thuận mà Công ty H đã nêu trong hợp đồng nên chị T yêu cầu Công ty H bồi thường toàn bộ chi phí sang nước Nga và trở về nước.

Mặc dù ông Huy V không thừa nhận Công ty Huy V trực tiếp tuyển chị T đi lao động tại Nga mà chỉ là môi giới tuyển cho Trung tâm xuất khẩu lao động V để thu phí dịch vụ nhưng ông Huy V không cung cấp được chứng cứ thỏa thuận với chị T về nội dung này mà chỉ thể hiện hợp đồng tìm đối tác xuất khẩu lao động với chị T. Mặt khác, Trung tâm xuất khẩu lao động V cũng không thừa nhận có ký hợp đồng với chị T vì Công ty H cũng như Trung tâm xuất khẩu lao động V không có chức năng xuất khẩu lao động sang thị trường Nga mà thực tế chị T đã được sang nước Nga để làm việc từ ngày 01/4/2011 cho đến ngày 08/9/2011.

Như vậy chị T được sang Nga làm việc là xuất phát từ hợp đồng tìm đối tác xuất khẩu lao động với Công ty H nên Công ty H có trách nhiệm bồi thường cho chị T chi phí sang nước Nga và trở về nước do công việc không đúng theo hợp đồng. Vì vậy, Luật sư bảo vệ quyền lợi cho chị T và Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ nên buộc Công ty H bồi thường cho chị T toàn bộ số tiền chi phí về nước là 67.000.000 đồng.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL - UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 513, khoản 2 Điều 516 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 (Điều 518; khoản 2 Điều 521 của Bộ luật dân sự năm 2005); khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Cẩm T: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H phải bồi thường cho chị Võ Thị Cẩm T số tiền 67.000.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu đồng).

Trường hợp chậm thi hành số tiền trên thì phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa

thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H phải chịu 3.350.000đồng (Ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị Võ Thị Cẩm T đã nộp là 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0017008 ngày 09/01/2012 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đường sự,
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Thị Kim Thanh

